

GIA TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

Lại Quốc Khánh^(*)

^(*) Giáo sư, tiến sĩ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: laiquockhanh.vnu@gmail.com

Tóm tắt: Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo chính trị luôn coi trọng giáo dục và bản thân Người là một nhà giáo dục mẫu mực. Sự nghiệp giáo dục của Hồ Chí Minh đặt trên nền tảng triết lý giáo dục độc đáo, đặc sắc, thể hiện tầm nhìn vượt thời gian - triết lý giáo dục Hồ Chí Minh. Bài viết này góp phần làm rõ nội dung và giá trị của triết lý giáo dục Hồ Chí Minh trên bốn phương diện: (1) triết lý về giáo dục kiến tạo bản tính con người; (2) triết lý về giáo dục tạo lập sức mạnh quốc gia; (3) triết lý về nền giáo dục quốc dân toàn dân, toàn diện, dân chủ, khoa học, độc lập và hội nhập quốc tế; (4) triết lý về tự giáo dục. Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là một tài nguyên quý báu. Thấm nhuần và chuyển hóa triết lý đó vào đường lối, chính sách và thực tiễn sẽ góp phần đưa dân tộc Việt Nam “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của dân tộc ta.

Từ khóa: triết lý, giáo dục, tự giáo dục, Hồ Chí Minh, kỷ nguyên phát triển mới.

Ngày nhận bài: 09/04/2025; ngày phản biện: 10/04/2025; ngày sửa chữa: 05/05/2025; ngày duyệt đăng: 17/06/2025.

1. Dẫn luận

Đã có nhiều cuộc tranh luận và ý kiến xoay quanh khái niệm “triết lý” được nêu ra. Tôi quan niệm rằng, “*triết lý suy cho cùng cũng là một loại hình triết học và loại hình triết học này khác với các loại hình triết học khác ở hình thức thể hiện của nó, ở định hướng giá trị hơn là định hướng chân lý của nó*” (Lại Quốc Khánh 2003: 53). Nếu “triết học có tác dụng “giải thích thế giới theo nhiều

cách khác nhau” và từ giải thích thế giới (thế giới quan) đi tới định hướng chân lý cho nhận thức và hành động “cải tạo thế giới” (phương pháp luận), thì triết lý cũng có tác dụng giải thích/cải tạo thế giới, nhưng thiên về định hướng giá trị cho nhận thức và hành vi của con người. Triết lý có thể là kết quả đúc rút từ một hệ thống triết học nào đó, hoặc là kết quả của quá trình tư duy ở tầm triết học của chủ thể nhận thức” (Lại Quốc

Khánh 2003: 52). Về hình thức thể hiện, tôi cho rằng, “nếu triết học với tư cách là một học vấn, một khoa học, có cấu trúc lý thuyết chặt chẽ với hệ thống các nguyên lý, quy luật và phạm trù, thì triết lý với tư cách là sự thấu hiểu, thấu ngộ, thường thể hiện dưới hình thức ngắn gọn, cô đọng của những phán đoán, thậm chí dưới những hình thức “vô ngôn từ” như hình tượng, phong cách sống, hành động, thái độ, v.v.. Triết lý cũng có thể thể hiện dưới hình thức các lập luận” (Lại Quốc Khánh 2003: 52). Từ cách quan niệm như vậy về triết lý, nói đến *triết lý giáo dục là nói đến những định hướng giá trị cho nhận thức và hành vi giáo dục và định hướng đó được thể hiện dưới hình thức ngôn từ ở những mệnh đề, phán đoán ngắn gọn, cô đọng, súc tích/dưới hình thức biểu tượng ở hình tượng, phong cách, thái độ của chủ thể triết lý giáo dục* (Xem: Trần Ngọc Thêm 2018).

Cũng đã có nhiều cuộc tranh luận và nhiều ý kiến được đưa ra về vấn đề có “triết học Hồ Chí Minh” hay chỉ có “triết lý Hồ Chí Minh”. Tôi quan niệm rằng, “*triết lý suy cho cùng cũng là một loại hình triết học*”. Sự khác nhau giữa “triết lý” và “triết học” chủ yếu ở mối quan tâm và hình thức thể hiện. Qua nghiên cứu Hồ Chí Minh, có thể khẳng định rằng, có *Triết học Hồ Chí Minh* (Lại Quốc Khánh 2024: 101 - 102), nhưng xét về mối quan tâm và hình thức thể hiện, gọi *Triết học đó là Triết lý Hồ*

Chí Minh sẽ phù hợp hơn.

Hồ Chí Minh không chỉ là một nhà văn hóa kiệt xuất, mà còn là một nhà giáo dục vĩ đại. Những “đóng góp quan trọng và nhiều mặt” của Hồ Chí Minh trong lĩnh vực giáo dục đã được thế giới công nhận, tạo cơ sở để vinh danh Người là *Nhà văn hóa kiệt xuất* và *Anh hùng giải phóng dân tộc* (Xem: UNESCO 2021). Những đóng góp này có thể được khái quát qua bốn phương diện chủ yếu: (1) vạch trần bản chất phản động của chính sách giáo dục mà thực dân Pháp áp dụng ở các nước thuộc địa, trong đó có Việt Nam; (2) đưa ra một hệ thống quan điểm khoa học, tiến bộ, thể hiện tầm nhìn vượt thời đại về một nền giáo dục hiện đại ở Việt Nam; (3) đóng vai trò quan trọng trong nhiều quyết sách chính trị và chỉ đạo thực tiễn, đặt nền móng cho sự ra đời của nền giáo dục mới ở Việt Nam sau khi Cách mạng tháng Tám thành công; (4) tạo lập hình mẫu cho một nhà giáo dục mới, đặc biệt là về phương pháp và phong cách sư phạm. Nền tảng của những đóng góp quan trọng và nhiều mặt đó, chính là triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh. Đó là những *định hướng giá trị* cho nhận thức và hành vi giáo dục, thể hiện qua hình thức *ngôn từ* trong diễn ngôn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và hình thức *biểu tượng* ở hình mẫu nhà giáo dục Hồ Chí Minh.

Đã qua gần 80 năm kể từ khi Hồ Chí Minh viết bức thư gửi các học sinh và

ngành giáo dục Việt Nam nhân ngày khai trường đầu tiên của nước Việt Nam mới - nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), và cũng đã qua gần 40 năm từ khi sự nghiệp Đổi mới được Đảng Cộng sản Việt Nam khởi xướng và lãnh đạo, nền giáo dục Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, nền giáo dục Việt Nam cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức. Để vượt qua những khó khăn, thách thức này và góp phần xứng đáng trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, cần bắt đầu từ việc hoàn thiện triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại. Trong bối cảnh đó, trở lại nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là nhiệm vụ khoa học quan trọng và cần thiết.

2. Nội dung triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là một đề tài đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm và đã có một số công trình nghiên cứu được công bố (Trần Thị Minh Tuyết 2018; Văn Thị Thanh Mai và cộng sự 2018). Trong các nghiên cứu này, triết lý giáo dục Hồ Chí Minh được khái quát ở bốn nội dung như sau:

2.1. Triết lý về giáo dục kiến tạo bản tính con người

Trong lịch sử triết học, có nhiều quan niệm khác nhau về bản tính con người. Ở phương Đông, triết gia Khổng Tử cho rằng: “*tính tương cận dã, tập tương viễn dã*” (性相近也 · 习相远也). Học trò của ông là Mạnh Tử nêu ra thuyết Tính thiện, cho rằng, bản tính con người là thiện, nhưng do tập nhiễm bởi xã hội, nên tính thiện đó bị mai một, và giáo dục cần thuận theo bản tính để giữ gìn và khôi phục tính thiện đó. Ngược lại, triết gia Nho học Tuân Tử lại nêu ra thuyết Tính ác, cho rằng giáo dục là nỗ lực của con người để cải ác thành thiện. Ở phương Tây, triết gia Aristotle khẳng định rằng, “con người là động vật chính trị” (man is a political animal). C.Mác, trong tác phẩm *Luận cương về Phoi-ơ-bắc, nêu lên quan điểm*: “trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” (C.Mác và Ph.Ăngghen 1995: 19).

Hồ Chí Minh là một nhà mácxít, đồng thời luôn coi trọng việc tiếp thu nhiều giá trị trong tư tưởng văn hóa truyền thống dân tộc và nhân loại, trong đó có Nho học. Tuy nhiên, quan niệm của Người về bản tính con người lại rất độc đáo và hàm chứa một triết lý sâu sắc về giáo dục. Hồ Chí Minh viết:

“Thụy thì đô tượng thuần lương hán,
Tinh hậu tài phân thiện, ác nhân;
Thiện, ác nguyên lai vô định tính,
Đa do giáo dục đích nguyên nhân”
Nam Trân dịch:

“Ngũ thì ai cũng như lương thiện,

Tinh dẫy phân ra kẻ dữ, hiền;
Hiền, dữ phải đâu là tính sẵn,
Phần nhiều do giáo dục mà nên” (Hồ Chí Minh 2011, tập 3: 413).

Theo Hồ Chí Minh, “mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng” (Hồ Chí Minh 2011, tập 15: 672). Song, thiện hay ác không phải là một “định tính”, tức là không phải một bản tính tiên thiên, có sẵn, có trước, mà là “do giáo dục mà nên”. Chính giáo dục làm nên “tính thiện” hay “tính ác” trong con người. Triết lý “giáo dục kiến tạo bản tính con người” là một triết lý căn cốt và nền tảng, thể hiện quan điểm triết học của Hồ Chí Minh về vai trò của giáo dục đối với con người. *Điều cần lưu ý ở đây là:*

Thứ nhất, thiện hay ác có nguyên nhân từ giáo dục. Vậy, vấn đề đặt ra là, cần có một nền giáo dục như thế nào? Chắc chắn, với Việt Nam, đó phải là một *nền giáo dục hướng thiện*. Nền giáo dục này cần *đặt lên hàng đầu mục tiêu, nội dung giáo dục đạo đức*. Không chỉ như vậy, *để giáo dục có thể kiến tạo nên tính thiện trong con người, Hồ Chí Minh cho rằng giáo dục còn phải được thực hiện bằng cách thiện*, tức là các phương pháp, cách thức giáo dục cũng phải mang *đạo đức, nhân văn sâu sắc*: “Mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng. Ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa Xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng”

(Hồ Chí Minh 2011, tập 15: 672).

Thứ hai, Hồ Chí Minh cho rằng, tính thiện hay tính ác trong con người “phần nhiều” do giáo dục. Như vậy, giáo dục giữ phần quan trọng, nhưng chỉ giáo dục là không đủ. Để có được những con người *toàn thiện*, công tác giáo dục cần phải phối hợp với các công tác khác và đường lối, chính sách giáo dục của quốc gia cần phải đặt giáo dục trong tổng thể các biện pháp xây dựng con người mới.

2.2. Triết lý về giáo dục tạo lập sức mạnh quốc gia

Ngày 3/9/1945, tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra 6 nhiệm vụ cấp bách, trong đó, nhiệm vụ cấp bách thứ hai, chỉ đứng sau *chống giặc đói* vì sự sống còn của người dân, là nhiệm vụ *chống giặc dốt*. Triết lý của Hồ Chí Minh là: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 7).

Đứng trước những thách thức sinh tử, tồn vong của quốc gia, một trong những mối quan tâm hàng đầu của Hồ Chí Minh là tìm ra nguồn sức mạnh khả dĩ giúp quốc gia vượt qua những thách thức này. Kế thừa tinh hoa triết học Đông Tây, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin; nhận thức sâu sắc thực tiễn đời sống chính trị - xã hội của Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh đã nhận ra rằng: nhân dân là lực lượng có sức mạnh to lớn nhất, “lịch sử xã hội do người lao động tạo ra”, “trong

bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh 2011, tập 10: 453). Tuy nhiên, sức mạnh của nhân dân nhiều khi tồn tại dưới dạng tiềm năng hoặc không phải lúc nào cũng được phát huy đầy đủ, đúng hướng. Để hiện thức hóa và phát huy sức mạnh của nhân dân, Hồ Chí Minh nhấn mạnh hai điều kiện quan trọng, đó là “giáo dục nhân dân” và “tổ chức nhân dân”. Hồ Chí Minh đã nhiều lần đề cập đến vấn đề “giáo dục nhân dân”. Ngày 11/9/1945, khi nói đến các nhiệm vụ của chính quyền nhân dân, Người đã chỉ rõ một nhiệm vụ quan trọng là: “tổ chức và trông coi công cuộc giáo dục nhân dân: mở trường học, chống nạn mù chữ, mở thư viện, v.v..” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 13). Sớm hơn thế, tại các lớp học của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tổ chức ở Quảng Châu, nhà giáo cách mạng Nguyễn Ái Quốc đã chỉ ra rằng, công việc quan trọng hàng đầu mà Đảng Cộng sản Việt Nam phải thực hiện là: “trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi” (Hồ Chí Minh 2011, tập 2: 289).

Nhìn từ góc độ triết học, khi tuyên ngôn: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu” và phải tiến hành “giáo dục nhân dân” để hiện thực hóa và phát huy sức mạnh toàn dân tộc, Hồ Chí Minh đã thấy rõ rằng, *hiểu biết, tri thức, trí tuệ*

chính là một cội nguồn làm nên sức mạnh vô địch của nhân dân và giáo dục chính là phương thức kiến tạo sức mạnh đó. Điều đặc biệt ở đây là, Hồ Chí Minh đã có sự gặp gỡ về tư duy triết học với nhiều nhà triết học lớn của nhân loại khi suy tư về đặc trưng bản chất người. Có nhà triết học cho rằng, con người khác các loài động vật khác ở chỗ có trí tuệ, trong một số nhà triết học khác lại cho rằng, sự khác biệt đó là ở chỗ con người có khả năng hợp quần. Trí tuệ hay khả năng hợp quần, đó chính là *nhân tính*. Khi Hồ Chí Minh khẳng định, để phát huy cao độ sức mạnh của nhân dân, đưa cuộc cách mạng của nhân dân đến thành công, mang lại quyền và lợi ích cho nhân dân, cần “giáo dục nhân dân” và “tổ chức nhân dân”, thì cũng có nghĩa là, Hồ Chí Minh đã khẳng định những sức mạnh làm nên thắng lợi của cách mạng phải là những *sức mạnh nhân tính*.

Hồ Chí Minh đã luận giải một cách sâu sắc về sức mạnh trí tuệ với tư cách *sức mạnh nhân tính* và về tầm quan trọng, cũng như *khả năng chuyển hóa* của sức mạnh trí tuệ, sức mạnh tinh thần thành sức mạnh vật chất, qua đó càng khẳng định vai trò của quan trọng của giáo dục trong kiến tạo sức mạnh quốc gia. Đây là điều đặc biệt cần được chú ý, nếu chúng ta nhớ rằng, sự phê phán lớn nhất của Hồ Chí Minh đối với chế độ thực dân, đế quốc chính là ở chỗ, chế độ này đã làm cho “thủ tính xấu xa nhất lại

hoành hành” (Hồ Chí Minh 2011, tập 1: 451). Có thể thấy rằng, cuộc cách mạng mà Hồ Chí Minh khởi xướng và lãnh đạo là một cuộc cách mạng của “nhân tính” chống lại “thú tính”, là một cuộc cách mạng của phần “Người” chống lại phần “Con”, nhằm giải phóng và phát triển con người một cách toàn diện. Và, trong sự nghiệp đó, giáo dục chính là phương thức trực tiếp góp phần kiến tạo nên sức mạnh đó.

2.3. Triết lý về nền giáo dục quốc dân toàn dân, toàn diện, dân chủ, khoa học, độc lập và hội nhập quốc tế

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó hệ thống giáo dục quốc dân là lực lượng trực tiếp.

Hồ Chí Minh chủ trương *nền giáo dục toàn dân*. Người nhiều lần tuyên bố “ham muốn tột bậc” của mình là: “làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 187). “Ai cũng được học hành” chính là triết lý của một nền giáo dục toàn dân. Hồ Chí Minh chủ trương *tất cả* mọi người đều cần được thụ hưởng nền giáo dục mới, từ cán bộ, đảng viên đến nhân dân; từ nhi đồng đến các cụ phụ lão; từ đồng bào miền xuôi đến đồng bào miền ngược; từ công nhân, nông dân đến trí thức, từ đồng bào giáo đến đồng bào lương, từ nam đến nữ, kể cả “những nạn nhân của chế độ xã hội cũ, như trộm

cấp, gái điếm, cờ bạc, buôn lậu”, v.v., không bỏ sót một ai. Điều đặc biệt là, Hồ Chí Minh chủ trương giáo dục toàn dân trên cơ sở tư duy về “quyền được học tập” của người dân. Hiệp pháp 1946 do Chủ tịch Hồ Chí Minh làm Trưởng ban soạn thảo, điều 15 ghi rõ:

“Nền sơ học cưỡng bách và không học phí. Ở các trường sơ học địa phương, quốc dân thiếu số có quyền học bằng tiếng của mình.

Học trò nghèo được Chính phủ giúp.

Trường tư được mở tự do và phải dạy theo chương trình Nhà nước”.

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một nền *giáo dục toàn diện*. Nền giáo dục toàn diện là “một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 34). Nền giáo dục này không chỉ biết trân trọng *quá khứ* và chú trọng giáo dục lịch sử - văn hóa dân tộc, mà còn trực tiếp tham gia giải quyết những vấn đề mà sự nghiệp cách mạng đang đặt ra trong *hiện tại*, và chuẩn bị những điều kiện cần thiết cho những người “chủ nhân tương lai”. Đó còn là một nền giáo dục chú trọng cả “đức” và “tài”; “hồng” và “chuyên”; cả “đức”, “trí”, “thể”, “mỹ”; cả “học” và “chơi”, “học” và “hành”, “lý luận” và “thực tiễn”, “lao động trí óc” và “lao động chân tay”, v.v.. “Đầu ra” của nền giáo dục cũng phải rất toàn diện, phải “dạy làm người, làm việc” (Hồ Chí Minh 2011, tập 3: 456), và:

“Học để làm việc,
làm người,
làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể,
“ ” giai cấp và nhân dân,
“ ” Tổ quốc và nhân loại” (Hồ Chí Minh 2011, tập 6: 208).

Hồ Chí Minh cũng chủ trương xây dựng một *nền giáo dục dân chủ*. “Chế độ ta là chế độ dân chủ”, là điều mà Hồ Chí Minh luôn khẳng định. Nền giáo dục dân chủ phải là nền giáo dục tạo nên những người chủ hiện tại và tương lai của đất nước, những người không chỉ được trang bị đầy đủ những kiến thức, kỹ năng, thái độ làm chủ, mà còn phải có “tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình” (Hồ Chí Minh 2011, tập 12: 527), “muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải học tập” (Hồ Chí Minh 2011, tập 9: 179). Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh yêu cầu phải tổ chức “trường học dân chủ”, ở đó nhà trường phải được tổ chức dựa trên các nguyên tắc dân chủ. Các giá trị dân chủ phải thấm sâu vào nội dung và phương pháp giáo dục, cũng như vào các mối quan hệ và hoạt động của nhà trường.

Hồ Chí Minh chủ trương xây dựng một *nền giáo dục khoa học*. Nhận thức rõ vai trò của khoa học trong thời đại mới, Người khẳng định: *chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học, chắc chắn sẽ đưa loài người đến hạnh phúc vô tận*. Chính vì thế, nền giáo dục mới ở Việt

Nam phải thượng tôn khoa học. Người nhiều lần nhấn mạnh nguyên tắc “yêu khoa học” trong giáo dục, từ người dạy đến người học, từ nội dung đến cách thức dạy và học. Người khẳng định, để đi tới chân lý, thì trước hết phải đảm bảo tự do tư tưởng: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người” (Hồ Chí Minh 2011, tập 10: 378). Đảm bảo tự do tư tưởng là điều kiện để đạt tới chân lý, để có khoa học đích thực.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh còn chủ trương xây dựng một *nền giáo dục độc lập và hội nhập quốc tế*. Ngay sau tuyên ngôn về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Người tuyên bố khai sinh “nền giáo dục của một nước độc lập”, “một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 34). Đây là một nền giáo dục trái ngược hoàn toàn với “nền học vắn nô lệ” mà thực dân Pháp dựng nên; là nền giáo dục “đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam” và khai phóng “làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em” (Xem: Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 34). Đó là một nền giáo dục tạo nên những thế hệ người mới biết trân trọng công lao, xương máu của các bậc tiền nhân, biết “phải làm thế nào để đền bù lại công lao của người khác đã không tiếc

thân và tiếc của để chiếm lại nền độc lập cho nước nhà” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 34). Đồng thời, đó là nền giáo dục tạo nên những thế hệ người mới có ý thức trách nhiệm với đất nước, có khát vọng và bản lĩnh “xây dựng lại cơ đồ mà tổ tiên đã để lại cho chúng ta, làm sao cho chúng ta theo kịp các nước khác trên hoàn cầu” (Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 35).

Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “độc lập” không phải là “đứng một”! Nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam không có nghĩa là đứng một mình, cô lập với thế giới, mà trái lại, phải là một nền giáo dục hội nhập quốc tế mạnh mẽ. Người chủ trương phải xây dựng một nền giáo dục mang “cốt cách” Việt Nam, từ ngôn ngữ, chữ viết, đến lịch sử, văn hóa Việt Nam, nhưng đồng thời cũng coi trọng việc học hỏi, tiếp thu tri thức khoa học của nhân loại. Hồ Chí Minh chủ trương đưa thanh niên Việt Nam ra nước ngoài học tập; mời chuyên gia nước ngoài về Việt Nam giảng dạy, thậm chí mở trường nước ngoài ở Việt Nam; học tập mô hình giáo dục tiên tiến của các nước, v.v.. Trong bối cảnh thế giới thế kỷ XX bị chia cắt và đối lập sâu sắc, triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh thể hiện tầm nhìn, tầm cao vượt qua sự chia cắt đó, đề cao sự gắn kết và chia sẻ, tôn trọng bản sắc của các dân tộc, đồng thời thúc đẩy sự hiểu biết lẫn nhau. Giáo dục chính là cầu nối để thực hiện sứ mệnh

đó: đưa Việt Nam ra thế giới và đưa tinh hoa thế giới vào Việt Nam.

2.4. Triết lý về tự giáo dục

Là một nhà hiền triết phương Đông, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng *tự giáo dục*. Giáo dục từ phía xã hội cố nhiên là rất quan trọng. Hồ Chí Minh bàn nhiều về giáo dục xã hội với vai trò của các chủ thể Đảng, Nhà nước, Đoàn thể, hệ thống giáo dục quốc dân, v.v.. Song, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò của tự giáo dục (Xem: Hồ Chí Minh 2011, tập 4: 28; tập 11: 461), bởi Người nhận thấy, giáo dục xã hội chỉ phát huy tác dụng khi được *nội hóa* và chuyển hóa qua tự giáo dục của mỗi cá nhân.

Triết lý coi trọng tự giáo dục của Hồ Chí Minh dựa trên cơ sở thế giới quan về ba mối quan hệ cơ bản của con người: với tự mình, với người khác và với công việc, trong đó, như tác phẩm *Đường Kách mệnh* đã khẳng định: *với tự mình đứng hàng đầu!*

Triết lý coi trọng tự giáo dục của Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ quan điểm: coi trọng *tự giác*. Chỉ có tự giác mới làm nên sức mạnh tự thân của chủ thể hành động, mới giúp cho chủ thể đạt tới giá trị tự do trong nhận thức và hành động. Hồ Chí Minh luôn coi trọng tiếng nói của lương tâm, lương tri - những “mệnh lệnh” xuất phát từ trái tim và khối óc, từ bên trong chủ thể. Con người hành động theo “mệnh lệnh” đó mới có được sức mạnh cao nhất, mới thực sự tự do.

Triết lý coi trọng tự giáo dục của

Hồ Chí Minh còn bắt nguồn từ quan điểm cho rằng: con người có tự giác thì mới giác tha, có tự cải tạo được bản thân mình thì mới cải tạo được xã hội, có tự giáo dục được mình thì mới giáo dục được người khác. Người từng viết: “Muốn xây dựng xã hội trong sạch mà tự mình không kỳ rửa để không tham ô, lãng phí, thì không làm được. Tự mình còn bẩn thì xây dựng xã hội trong sạch thế nào được” (Hồ Chí Minh 2011, tập 8: 7). Đây cũng là triết lý “dĩ thân vi giáo” của Nho gia và triết lý “nêu gương” của người cộng sản chân chính.

3. Kết luận

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh ngắn gọn nhưng toàn diện và sâu sắc, thể hiện thế giới quan và phương pháp luận triết học đặc sắc của Người. Nó vừa kết tinh nhiều giá trị trong triết học giáo dục cổ, kim, Đông, Tây, vừa phản ánh được thời đại và đậm đặc chất riêng của triết gia Hồ Chí Minh. Có thể nhìn thấy rõ một logic nội dung trong triết lý này, từ những suy tư triết học về bản tính con người và vai trò của giáo dục trong kiến tạo bản tính đó, đến những suy tư về sức mạnh của trí tuệ - sức mạnh nhân tính mà giáo dục là phương thức tạo lập nên, và đến những suy tư về hệ giá trị dẫn dắt nền giáo dục quốc dân Việt Nam hiện đại cũng như triết lý về tự giáo dục, với tự mình.

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Theo triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh, *giáo dục Việt Nam phải đóng*

một vai trò trụ cột.

Thứ nhất, nền giáo dục này phải đặt vào vị trí trung tâm sứ mệnh kiến tạo *bản tính con người*, hình thành *bản tính con người Việt Nam mới trong kỷ nguyên mới*. Thậm chí, phải coi đây là sứ mệnh tiên quyết so với sứ mệnh nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.

Thứ hai, nền giáo dục đó phải thực sự là một phương thức tạo lập sức mạnh quốc gia - sức mạnh trí tuệ. Dưới *hình thái khoa học, công nghệ*, trí tuệ Việt Nam là chiếc “chìa khóa vàng” hiện thực hóa khát vọng hùng cường và thịnh vượng của dân tộc ta - như Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ ra.

Thứ ba, nền giáo dục này cần phải thực sự là nền giáo dục toàn dân, toàn diện, dân chủ, khoa học, độc lập và hội nhập quốc tế - một nền giáo dục kết tinh những giá trị ưu việt của *chủ nghĩa xã hội Việt Nam*.

Thứ tư, nền giáo dục này phải là một nền giáo dục chú trọng *tự giáo dục*. Giáo dục không chỉ phát triển năng lực sẵn có của người học, hình thành kiến thức, kỹ năng, thái độ ở người học, mà còn phải kiến tạo năng lực và cung cấp các cơ hội để người học có thể tự học và học tập suốt đời.

Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh là một tài nguyên quý báu không chỉ của riêng nền giáo dục Việt Nam, mà còn của dân tộc Việt Nam và nhân loại. Thấm nhuần và chuyển hóa triết lý đó vào đường

lỗi, chính sách và thực tiễn chắc chắn sẽ góp phần thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của nền giáo dục Việt Nam hiện đại, góp phần xứng đáng vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, làm cho dân tộc Việt Nam “bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu” như mong ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của dân tộc ta./

Tài liệu trích dẫn

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

2. Văn Thị Thanh Mai, Đinh Quang Thành. 2018. “Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh”. *Tạp chí Tuyên giáo*, 10: 39 – 42.

3. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 1. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

4. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 2. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

5. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 3. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

6. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

7. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

8. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 8. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

9. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 9. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia

Sự thật.

10. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 10. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

11. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 11. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

12. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 12. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

13. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 15. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

14. Lại Quốc Khánh. 2024. *Triết lý chính trị Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.

15. Trần Ngọc Thêm. 2018. “Triết lý giáo dục sẽ là tinh thần chủ đạo của giáo dục...” (<https://giaoduc.net.vn/chu-nhiem-de-tai-cap-quoc-gia-ve-triet-ly-giao-duc-len-tieng-post193400.gd>). Truy cập ngày 3/12/2018).

16. Trần Thị Minh Tuyết. 2018. “Triết lý giáo dục Hồ Chí Minh: Dân tộc - nhân văn - dân chủ - sáng tạo”. (<https://dantri.com.vn/giao-duc/triet-ly-giao-duc-ho-chi-minh-dan-toc-nhan-van-dan-chu-sang-tao-20181210100826923.htm>). Truy cập ngày 10/12/2018.

17. UNESCO. 2021. “Reimagining our futures together: A new social contract for education”. (<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000381063?posInSet=4&queryId=5d60c7bb-cd89-42f0-a4e3-56d3a4a6ad1e>). Truy cập ngày 21/8/2023).